

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Hiếu và ông Nguyễn Thế Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Tạ Đình Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/HSST, ngày 23/8/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn M, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 03 tháng 11 năm 1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Th, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971 (là cha mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn M).

Đều có nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; ông Th, bà S có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Trần Văn Mai Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 29/4/2018, bị cáo Nguyễn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K1-ABC.DE (xe của vợ chồng ông Nguyễn Th, bà Nguyễn Thị S là cha, mẹ đẻ của bị cáo) đi từ xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào thành phố Đà Nẵng. Khi tới thành phố Đà Nẵng thì M nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng, M điều khiển xe mô tô đến khu vực trước cổng Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng gặp một người thanh niên khoảng 25 đến 30 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi xe mô tô nhãn hiệu Exiter không rõ biển số, đang dừng xe bên đường. M đến và hỏi “Anh có phải người bỏ đồ không?” (tức là M hỏi có phải người bán ma túy không) thì người này trả lời “Phải” và nói “Đưa tiền đây!”. Nghe vậy, M đồng ý và đưa cho người thanh niên này 300.000 đồng, rồi người thanh niên giao cho M 01 gói ma túy (theo M khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá) và 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu dùng để sử dụng ma túy (còn gọi là “Nỏ”). M giấu ma túy vào ví da để trong túi quần, còn “Nỏ” thì giấu vào cốp xe. Sau khi mua ma túy, M tiếp tục đi trong khu vực thành phố Đà Nẵng đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì M điều khiển xe mô tô từ thành phố Đà Nẵng ra nhà ở tại thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi M điều khiển xe mô tô đi đến gác chắn đường sắt phía Bắc đèo V thuộc tổ dân phố H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị Tổ công tác Công an huyện P kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ trong người M 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng theo M khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 115/GĐ ngày 03/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận: “Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A1 thu giữ trong người Nguyễn M có khối lượng là 0,1733 gam (không phẩy một bảy ba ba gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tạm giữ, gồm: 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, sau khi niêm phong đã trưng cầu và chuyển cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế giám định. Sau khi trích mẫu để giám định và kết luận là chất ma túy Methamphetamine, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã hoàn lại 0,0733 gam (không phẩy không bảy ba ba gam) cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục tạm giữ cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong; 01 giấy chứng minh nhân dân số 191xxxxxx mang tên Nguyễn M do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 25/01/2013; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, biển kiểm soát 75K1-ABC.DE; 01 điện thoại di động màu hồng, nhãn hiệu OPPO, có sim số

090xxxxxxx; 01 ống thủy tinh (dạng “Nổ”) được uốn cong một đầu, là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 ví da màu nâu.

Tại Quyết định số 21/QĐ ngày 11/7/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, biển kiểm soát 75K1-ABC.DE cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Th. Các vật chứng còn lại hiện đang bị tạm giữ (riêng giấy chứng minh nhân dân Nguyễn M lưu theo hồ sơ vụ án).

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 21/8/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Nguyễn M về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P luận tội và xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn M đúng như cáo trạng đã truy tố về tội danh và điều luật trên đây, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn M từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/4/2018.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân số 191xxxxxx mang tên Nguyễn M do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 25/01/2013, 01 điện thoại di động màu hồng, nhãn hiệu OPPO, có sim số 090xxxxxxx cho bị cáo Nguyễn M. Tịch thu, tiêu hủy 0,0733 gam (không phải không bảy ba ba gam) chất ma túy Methamphetamine và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi giám định, 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu (là công cụ để sử dụng ma túy, còn gọi là “Nổ”), 01 ví da màu nâu.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án này không ai có ý kiến, yêu cầu hoặc khiếu nại liên quan đến các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng nói trên là hợp pháp.

[2] Về tội danh “Vận chuyển trái phép chất ma túy” của bị cáo Nguyễn M, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo M tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến; kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 35 phút, ngày 29/4/2018 tại gác chắn đường sắt phía Bắc đèo V thuộc tổ dân phố H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổ công tác Công an huyện P phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nguyễn M đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ thành phố Đà Nẵng ra nhà bị cáo ở thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế để sử dụng. Qua giám định và kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế là chất ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1733 gam (không phải một bảy ba ba gam).

Động cơ phạm tội của bị cáo là bột phát, mục đích của bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy là để sử dụng cá nhân, không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép. Nguyên nhân bị cáo mua ma túy về để sử dụng là do trước đó, trong thời gian đi làm ở thành phố Đà Nẵng, bị cáo nghe được thông tin về việc tại khu vực trước bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng có người bán ma túy.

Với hành vi bị cáo đã thực hiện và trọng lượng chất ma túy đã được giám định, kết luận như trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn M đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Nguyễn M là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất và tác hại của chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây tác hại cho sức khỏe, phẩm giá con người, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội, lây nhiễm HIV/AIDS, cũng như các loại tội phạm khác. Nên cần phải xét xử nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội, ông ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng Huân chương, Huy chương; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, có 01 người em bị khuyết tật nặng được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ

luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo Nguyễn M. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, việc bị cáo sử dụng xe mô tô 75K1-ABC.DE của ông Nguyễn Th, bà Nguyễn Thị S để vận chuyển trái phép chất ma túy. Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Viện kiểm sát nhân dân huyện P xác định ông Th, bà S không biết bị cáo sử dụng phương tiện này để phạm tội, nên các cơ quan tiến hành tố tụng không xử lý đối với ông Th, bà S là có căn cứ pháp luật. Đối với nam thanh niên đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo M tại khu vực trước cổng bên xe trung tâm thành phố Đà Nẵng, quá trình điều tra, xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này. Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục phối hợp xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xử lý trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75K1-ABC.DE cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Th là đúng pháp luật. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 191xxxxxx mang tên Nguyễn M do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 25/01/2013, 01 điện thoại di động màu hồng, nhãn hiệu OPPO, có sim số 090xxxxxxx. Quá trình điều tra, truy tố xác định bị cáo không sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn M. Đối với số ma túy còn lại sau khi đã gửi giám định được niêm phong có xác nhận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế gồm 0,0733 g (không phải không bảy ba ba gam) chất ma túy Methamphetamine và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi giám định, là chất ma túy thuộc danh mục II số thứ tự 67 Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất, nên cần áp dụng Điều 24 của Luật phòng, chống ma túy và Điều 104 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu (còn gọi là “Nỏ”), 01 ví da màu nâu; “Nỏ” là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, ví da là nơi bị cáo Nguyễn M cất giấu ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn M không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm chịu án phí: Bị cáo Nguyễn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn M phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn M 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 24 của Luật phòng, chống ma túy. Tuyên bố:

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn M 01 giấy chứng minh nhân dân số 191xxxxxx mang tên Nguyễn M do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 25/01/2013; 01 điện thoại di động màu hồng, nhãn hiệu OPPO, có sim số 090xxxxxxx (máy cũ đã qua sử dụng, không khởi động được);

* Tịch thu, tiêu hủy: 0,0733 g (không phải không bảy ba ba gam) chất ma túy Methamphetamine và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi giám định; 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu (còn gọi là “Nô”); 01 ví da màu nâu.

Các vật chứng trên (trừ giấy chứng minh nhân dân) có số lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số: 30/BBVC-CCTHADS ngày 21/8/2018 giữa cơ quan Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 mục I phần A của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P (02 bản);
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo Nguyễn M;
- Hồ sơ thi hành án hình sự;
- Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Ngọc Tú